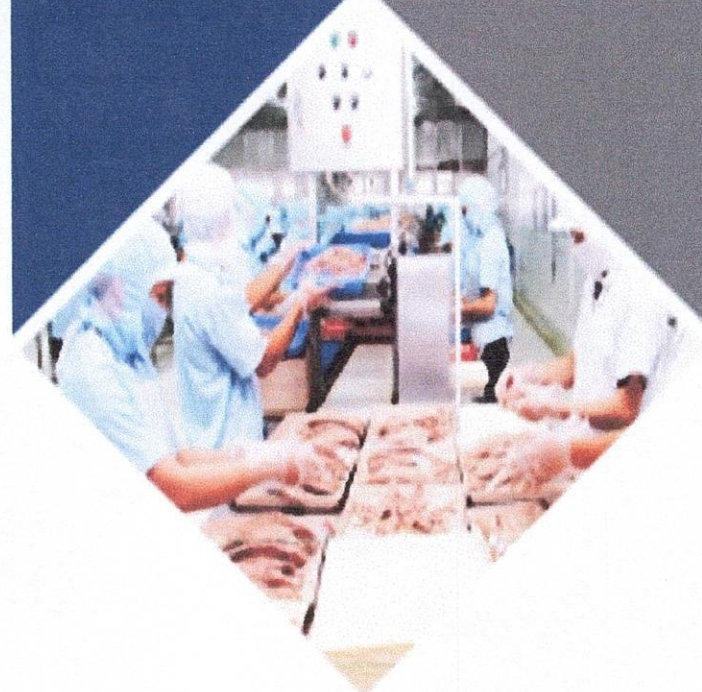
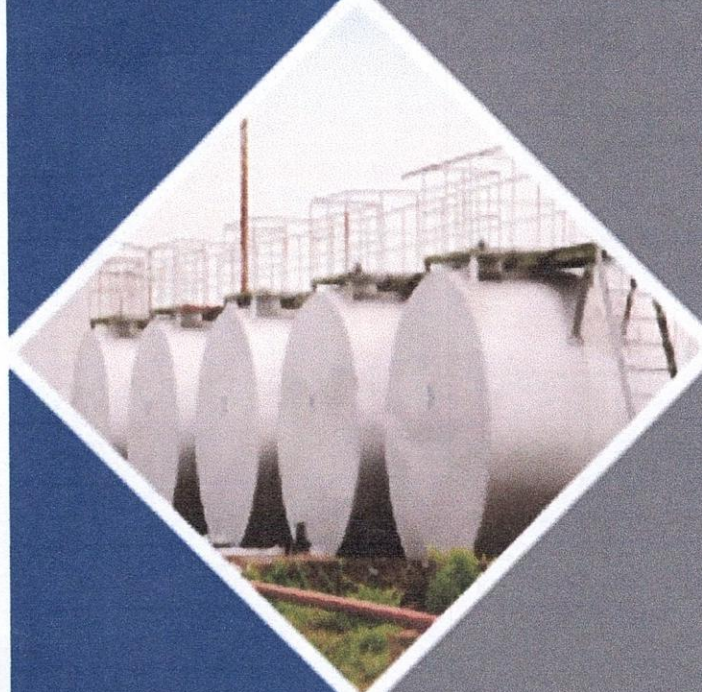


**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2018**

Mục Lục

I. Thông tin chung.....	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro:.....	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tình hình tài chính (không có)	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không có)	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	17
V. Quản trị công ty.....	19
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban Kiểm soát	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	31
VI. Báo cáo tài chính.....	32
1. Ý kiến kiểm toán:	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	32

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang
- Mã chứng khoán: KTC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700523208, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang, được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang sang Công ty cổ phần từ ngày 01/08/2017, GCNĐKDN thay đổi lần thứ 5 ngày 03/08/2017.

- Vốn điều lệ: 364.738.330.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 364.738.330.000 đồng
- Trụ sở chính: 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- Số điện thoại: (0297) 3 862 113
- Số fax: (0297) 3 866 080
- Email: ktc@ktcvn.com.vn
- Website: www.ktcvn.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, tên giao dịch tiếng Anh: Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang thành lập năm 2010, được chuyển đổi theo quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, có tổng số vốn điều lệ là 364.738.330.000 VNĐ với 5 phòng chuyên môn, 5 đơn vị trực thuộc và 7 công ty thành viên.

- Ngày 22/07/2017 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại số 62-64-66, đường Cô Bắc, KP1, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 15/6/2018 được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết chứng khoán trên thị trường giao dịch UPCoM theo quyết định số 343/QĐ-SGDHN.

- Mã chứng khoán KTC được giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22/6/2018 với số lượng 36.473.833 cổ phiếu với giá tham chiếu 11.000 đồng/ cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Thực phẩm đóng hộp

Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC (KTCFOOD) là một trong những nhà máy lớn của khu vực đồng bằng sông Cửu Long với dây chuyền sản xuất hiện đại và tự động của Tây Ban Nha và Thái Lan, chuyên kinh doanh chế biến xuất nhập khẩu cá Ngừ ngăm dầu và cá Sardines, cá

Mackerel sốt cà và nhiều loại sản phẩm thủy sản khác theo yêu cầu của khách hàng với công suất trung bình của Nhà máy từ 80.000 đến 100.000 lon mỗi ngày. Thị trường xuất khẩu chủ yếu ở Mỹ, các nước châu Âu, châu Phi, Nam Mỹ, Trung Đông...

- Kinh doanh xăng dầu

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang là đối tác thương mại lớn, truyền thống và Tổng đại lý độc quyền Petrolimex VN trong nhiều năm qua. Chiếm lĩnh hơn 30% thị phần trên toàn tỉnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bình ổn thị trường xăng dầu trong mọi tình huống, cung ứng cho nhu cầu xã hội hàng trăm ngàn m³ xăng dầu/năm. Góp phần giải quyết việc làm cho trên 300 lao động. Đặc biệt tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

- Xuất khẩu gạo

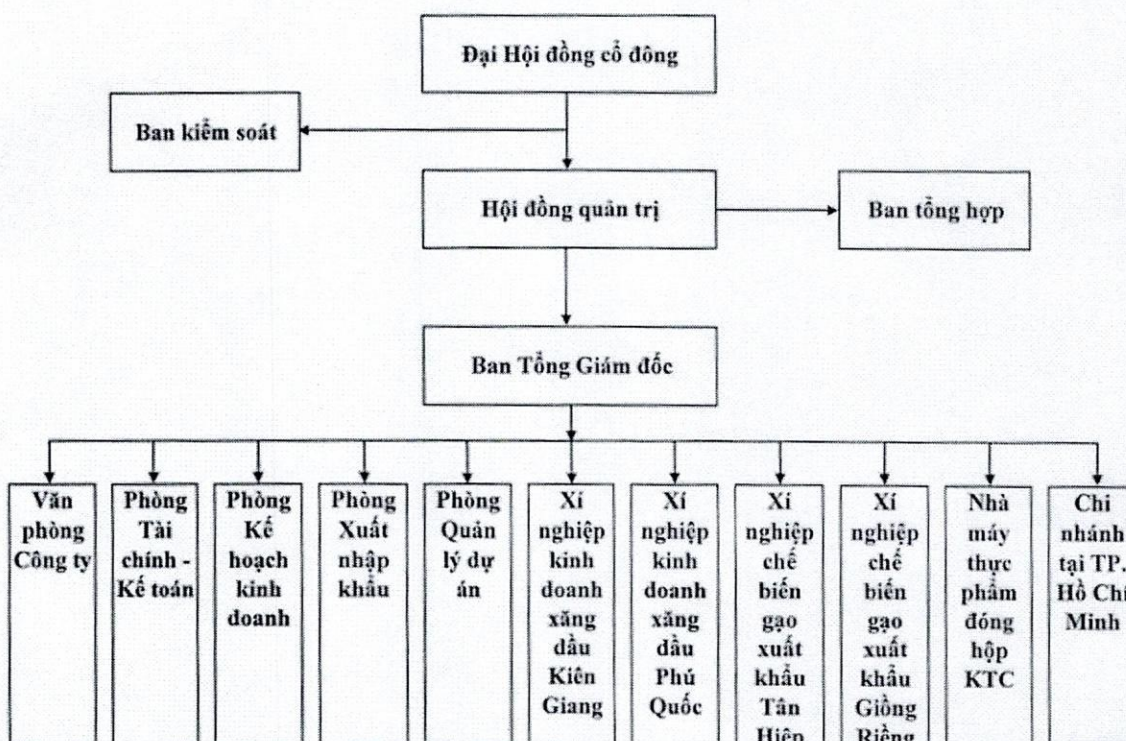
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang là một trong những đơn vị xuất khẩu gạo xuất sắc của Việt Nam. Năm 2018, xuất khẩu gạo của KTC xếp vị trí thứ 7 so với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong cả nước, với sản lượng trên 200.000 tấn/năm.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông và các bộ máy quản trị bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các phòng ban chức năng.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Công ty con

01. Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Kiên Giang

Địa chỉ: Lô D số 3-4 đường Lạc Hồng, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của KTC: 98,03% vốn điều lệ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bách hóa tổng hợp các loại

d. Công ty liên kết:

01. Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền

Địa chỉ: KCN Cảng cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3874 131

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 35,00% Vốn điều lệ

02. Công ty cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang

Địa chỉ: KCN Cảng cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3616 448

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 38,08% Vốn điều lệ

03. Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Kiên Giang

Địa chỉ: Lô E6, Số 30-31-32 Đường 3/2, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3862 125

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 20% Vốn điều lệ

04. Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang

Địa chỉ: Số 30 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3777 787

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 49,00% Vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính là xuất khẩu lương thực, kinh doanh xăng dầu và thực phẩm đóng hộp đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà Nước.

Chú trọng công tác tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào có tính chất ổn định và đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng và thị trường mới có nhiều tiềm năng nhằm đa dạng hóa nguồn thu của mình.

Cơ cấu lại bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất phù hợp với quy mô sản xuất nhằm thích nghi với điều kiện hoạt động của Công ty cổ phần. Huy động mọi nguồn lực tự có, vốn vay ngân hàng, hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại, nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về công tác quản lý

Xây dựng và củng cố bộ máy tổ chức; cơ cấu lại nhân sự chủ chốt và người lao động ở các

bộ phận để đảm bảo hiệu quả hoạt động theo mô hình mới.

Xây dựng quy chế phân cấp rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng các bộ công nhân viên, tạo cơ chế thuận lợi và giao quyền cho cán bộ công nhân viên để phát huy khả năng, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xây dựng quy chế trả lương phù hợp với công việc và hiệu quả hoàn thành của người lao động.

Tăng cường các biện pháp kiểm tra nhằm kiểm soát chi phí hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

Đối với kinh doanh gạo, gạo xuất khẩu và gạo nội địa là ngành kinh doanh chủ lực, duy trì sản lượng bình quân 200.000 tấn/năm làm nền tảng cho sự phát triển. Đồng thời, Công ty phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm đóng hộp nhằm tăng cường doanh thu và lợi nhuận. Đối hoạt động sản xuất và xuất khẩu cá hộp, KTC có đội ngũ nhân sự riêng tập trung nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới và hiện nay đã được thị trường quốc tế chấp nhận.

Bên cạnh đó, ngành kinh doanh xăng dầu sẽ hợp tác chiến lược với Petrolimex nhằm chiếm lĩnh thị phần tại địa bàn tỉnh Kiên Giang trong lĩnh vực xăng, dầu. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng hệ thống bán lẻ qua các kênh cửa hàng và đại lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũng như mở rộng sang các khu vực tiềm năng.

Đối với hoạt động bất động sản, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khu đô thị mới Bắc Dương Đông do KTC làm chủ đầu tư. Đồng thời tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư và tăng cường nguồn thu cho Công ty.

5. Các rủi ro:

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm so với dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc kéo dài. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới biến động nhiều, tăng mạnh, giảm sâu bất thường; đồng Đô la Mỹ biến động mạnh; xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước lớn gia tăng đã tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Trong nước, kinh tế tăng trưởng ổn định, môi trường kinh doanh được cải thiện. Tuy nhiên, tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, thiên tai, lũ về sớm hơn dự báo đã ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng lúa gạo. Giá cả có nhiều biến động, nhất là giá xăng dầu, lúa gạo, thủy sản. Thị trường nguyên liệu cá ngừ mùa vụ đến muộn, kết thúc sớm, sản lượng giảm mạnh, giá cao hơn thị trường thế giới, làm giảm khả năng cạnh tranh của mặt hàng thủy sản đóng hộp xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong nước nói chung và KTC nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty sau hơn một năm cổ phần hóa đều vượt kế hoạch đề ra, cụ thể doanh thu thuần đạt 6.340 tỷ đồng vượt kế hoạch 58.5%. Lợi nhuận trước thuế 39,892 tỷ đồng bằng 137,5% kế hoạch.

a. Kết quả kinh doanh của công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	Mức độ hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	6.340.339	4.000.000	158,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	39.892	29.000	137,5%
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	102.020.000	60.500.000	168,6%
4	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,49	7,95	119,4%

b. Cơ cấu doanh thu

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2018	
			Giá trị	Tỷ Trọng
1	Doanh thu bán hàng	Tr.đồng	6.340.899,4	99,97%
2	Doanh thu hàng hóa bất động sản	Tr.đồng	-	-
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	2.215,4	0,03%
4	Tổng Cộng	Tr.đồng	6.343.114,8	100,00%

c. Kết quả kinh doanh theo từng lĩnh vực

- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

Kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2018, doanh thu 3.354,5 tỷ đồng, đạt 122,5% kế hoạch, tăng 28,6% so với năm 2017, sản lượng tiêu thụ 217.052 m³, đạt 107,45% kế hoạch và tăng 11,4% so với cùng kỳ.

Năm qua, lĩnh vực kinh doanh xăng dầu phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do nạn buôn lậu xăng dầu trên biển và gian lận trong thương mại, sự cạnh tranh diễn ra khốc liệt giữa các thương nhân với nhau, nhất là thương nhân đầu mối mở rộng địa bàn, định vị thương hiệu và chiếm lĩnh thị phần của nhau. Tuy nhiên, với sự nỗ lực quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, khai thác tốt cơ hội kinh doanh, tiềm năng thế mạnh của từng khu vực, từng địa bàn kinh doanh, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo:

Kết quả hoạt động kinh doanh gạo năm 2018, sản lượng 214.046 tấn, đạt 152,89% kế hoạch và tăng 37,1% so với cùng kỳ; doanh thu 2.338,9 tỷ đồng, đạt 228,1% kế hoạch, tăng 37,5% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo đều đạt và vượt với sự tăng trưởng cao, giữ vững thị trường truyền thống và phát triển được thị trường mới, khách hàng mới. Năm 2018, xuất khẩu gạo của KTC xếp vị trí thứ 7 so với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong cả nước. Nhu cầu thị trường những tháng đầu năm ổn định kéo dài đến hết quý 3 năm 2018, đã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC. Tuy nhiên, qua quý 4 năm 2018 tình hình thị trường có sự thay đổi do tác động yếu tố chính trị, một số thị trường giảm nhu cầu, tăng rào cản kỹ thuật, thay đổi chính sách nhập khẩu kéo theo giá xuất khẩu liên tục sụt giảm, gây khó khăn hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC trong những tháng

cuối năm 2018.

- Lĩnh vực chế biến thủy sản đóng hộp xuất khẩu:

Năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh đồ hộp với sản lượng tiêu thụ 178 container, đạt 80,91% kế hoạch (tương đương hệ số sử dụng tài sản xấp xỉ 50% công suất sản xuất của Nhà máy) và doanh thu 230,6 tỷ đồng, đạt 97,3% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 7,9% về lượng và 16,6% về giá trị.

Công tác triển khai kế hoạch cơ cấu lại sản phẩm và thị trường, kết hợp nhập khẩu nguyên liệu để chủ động ổn định sản xuất và giảm giá thành, giảm tỷ trọng xuất khẩu vào EU, tăng cường tiếp thị xuất khẩu vào thị trường Mỹ, thị trường Trung Đông, Châu Á, đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, nhằm phân tán áp lực và rủi ro bán hàng vào một thị trường xuất khẩu đã đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên, kết quả đạt được trong năm 2018 vẫn còn chậm so với kỳ vọng do ảnh hưởng một số yếu tố khách quan về quy định riêng của các quốc gia nhập khẩu cũng như yếu tố về mặt nhân lực.

- Lĩnh vực bất động sản:

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu II, công bố thiết kế nhà mẫu theo quy hoạch; triển khai điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Khu III; giải quyết vướng mắc về hồ sơ pháp lý có liên quan đến sở hữu, quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất có liên quan đến KTC, chờ Hội đồng định giá tỉnh Kiên Giang định giá quyền sử dụng đất.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

- Danh sách, lý lịch tóm tắt Ban điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Hoàng	Tổng Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Duy An	Phó Tổng Giám Đốc
3	Bà Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám Đốc
6	Ông Dương Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám Đốc
7	Ông Đinh Hoài Thanh	Kế Toán Trưởng

Ông Phạm Văn Hoàng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
Năm sinh	25/04/1965
Địa chỉ thường trú	Số 1188A Nguyễn Trung Trực, P. An Bình, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ	4.748.998
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	13,02%

Ông Nguyễn Duy An – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	23/05/1966
Địa chỉ thường trú	Số 82/17/1A Quang Trung, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật
Số cổ phiếu nắm giữ	3.653.483
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	10,02%

Bà Võ Thị Hương Giang – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	03/04/1974
Địa chỉ thường trú	Số 07 Đông Hồ, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Số cổ phiếu nắm giữ	3.651.183
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	10,01%

Ông Dương Ngọc Tuyển – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	25/10/1960
Địa chỉ thường trú	Số 491/18 đường Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải ô tô, Cử nhân Quản trị Kinh tế ngoại thương
Số cổ phiếu nắm giữ	1.823.692
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	5,00%

Ông Nguyễn Thành Công – Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	02/02/1977
Địa chỉ thường trú	P18-32 Trần Bạch Đằng, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Tin học
Số cổ phiếu nắm giữ	1.700
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,00000011%

Ông Đặng Văn Lành – Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	14/01/1974
Địa chỉ thường trú	Số 117 Tạ Quang Bửu, P.An Hòa, Tp.Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản lý kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ	1.900
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,05%

Ông Đinh Hoài Thanh – Kế Toán Trưởng	
Năm sinh	17/06/1981
Địa chỉ thường trú	Xã Ngọc Thuận, H. Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán
Số cổ phiếu nắm giữ	6.000
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,02%

b. Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Bình Dương	TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc		15/03/2018
2	Dương Ngọc Tuyền	TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	15/03/2018	
3	Huỳnh Thanh Nguyên	Phó Tổng Giám đốc		01/08/2018 (nghỉ hưu theo chế độ)
4	Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám đốc	18/09/2018	

c. Số lượng cán bộ, nhân viên 31/12/2018

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	563	100
1	Nam	375	66,61
2	Nữ	188	33,39
II	Theo trình độ lao động	563	100
1	Sau đại học	10	1,78
2	Trình độ đại học	117	20,78
3	Trình độ cao đẳng	24	4,26

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
4	Trình độ trung cấp	50	8,88
5	Trình độ sơ cấp	173	30,73
6	Trình độ lao động phổ thông	189	33,57
III	Phân loại theo tính chất lao động	563	100
1	Trực tiếp sản xuất	310	55,06
2	Không trực tiếp sản xuất	253	44,94

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đầu tư tài chính và cơ cấu lại tài sản đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2018 là 140.263.291.901 đồng, chiếm 38,5% vốn điều lệ, giảm 28,5% so với đầu năm (tương đương 55,88 tỷ đồng từ nguồn thoái vốn đầu tư cổ phiếu PLX). Hoạt động thoái vốn từ PLX (Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) thu về khoản lợi nhuận 21,7 tỷ đồng, từ chênh lệch giá vốn và giá bán thực tế. Tuy nhiên, tỷ lệ cổ tức bình quân năm 2018 cũng như những năm gần đây chỉ đạt trên dưới 4,8%, do những công ty hoạt động hiệu quả, có tỷ lệ cổ tức cao, nhưng mức đầu tư vốn ở đây thấp, ngược lại những công ty hoạt động không hiệu quả hoặc lỗ, mức đầu tư vốn ở đây cao (Đính kèm Phụ lục chi tiết đầu tư tài chính).

Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư không hiệu quả để thu hồi vốn. Trong năm, đã tổ chức thông báo bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất tại kho Kinh 7 và kho Kinh 9 Tân Hiệp, nhưng không có nhà đầu tư quan tâm, mặt khác phải chờ các cơ quan chức năng của tỉnh hoàn thiện hồ sơ pháp lý chuyển tên công ty cổ phần, cũng như vướng quy định tại Thông tư 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và giảm bớt gánh nặng chi phí đầu tư tại KTC, đã đề nghị HĐQT tiếp tục xem xét, thống nhất chủ trương thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không sinh lợi, thanh lý tài sản hoạt động không hiệu quả để bổ sung nguồn vốn hoạt động cũng như đầu tư vào tài sản sinh lợi.

b. Tình hình hoạt động, tài chính tóm tắt tại các công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.482.800	1.333.745	(10,1)
Doanh thu thuần	2.198.321	6.340.339	188,42
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.885	36.614	236,36
Lợi nhuận khác	848	3.278	286,81
Lợi nhuận trước thuế	11.733	39.892	239,99
Lợi nhuận sau thuế	11.733	39.892	239,99

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,85	0,92
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,39
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	72,89	67,11
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	268,89	204,03
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,94	15,22
+ Vòng quay tài sản	Vòng	1,47	4,50
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,53	0,63
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	%	2,95	9,49
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,78	2,83
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,50	0,58

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 364.738.330.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 36.473.833 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 36.473.833 Trong đó:
- + Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 23.418.791 cổ phiếu
- + Cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện: 13.055.042 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/04/2019:

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	296	36.473.833	100%
	- Cá nhân	290	577.500	1,58%
	- Tổ chức	6	35.896.333	98,42%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
	- Cá nhân	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-

Danh sách cổ đông lớn:

Tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ Chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kiên Giang	1251/QĐ- UBND	06 Nguyễn Công Trứ, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	17.886.578	49,04
Cty Xăng dầu Khu vực II – TNHH MTV	0300555450	15 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	9.118.459	25,00
Cty TNHH Xăng dầu Tây Nam Bộ	1800158559	Số 21, CMT8, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	5.083.913	13,94
Quỹ Đầu Tư Phát Triển Kiên Giang	244/QĐ- UBND	Số 40 Lô B11, Tôn Đức Thắng, P. Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	3.647.383	10,00

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. (không có)

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. (không có)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động (có trong báo cáo của Ban Giám đốc)

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của KTC đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu gạo mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng kết quả SXKD tiếp tục đạt hiệu quả tương đối cao. Lĩnh vực đồ hộp và lĩnh vực đầu tư tài chính tại một vài đơn vị còn khó khăn, hiệu quả thấp hoặc thua lỗ, phải trích lập dự phòng, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của KTC.

Đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tiếp tục được đảm bảo; Quỹ tiền lương được trích từ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo Quy chế trả lương là 51.867.215.715 đồng, tiền lương bình quân là 7.677.028 đồng/người/tháng.

Thu nhập thực tế bình quân của toàn Công ty năm 2018 là 10.315.423 đồng/người/tháng (trong đó: chi từ nguồn quỹ lương năm trước chuyển sang là 4.390.126 đồng/người/tháng, chi từ nguồn quỹ lương hoạt động SXKD năm 2018 là 5.925.297 đồng/người/tháng, phần quỹ tiền lương còn lại được chi những tháng đầu năm 2019).

2. Tình hình tài chính (không có)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ.

Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là 563 người (trong đó, lao động gián tiếp 253 người, lao động trực tiếp 310 người), giảm 13 lao động so với lao động bình quân năm 2017, chủ yếu giảm ở khối lao động trực tiếp. Lao động trực tiếp chủ yếu tập trung tại Nhà máy KTCFood chiếm 59,68% (185 người); 02 Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu 36,77% (114 người); 02 Xí nghiệp Chế biến gạo 3,55% (11 người). Năng suất lao động năm 2018 tăng 34,34% so với năm 2017.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, KTC đã tổ chức hội nghị người lao động lấy ý kiến về tiền lương, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động. Tổ chức 03 cuộc đối thoại định kỳ với người lao động. Đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động tại KTC được các cấp lãnh đạo rất quan tâm, chi trả tiền lương kịp thời; trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định và yêu cầu công việc, ngoài ra còn trang cấp đồng phục cho khối lao động gián tiếp; lựa chọn cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn để tổ chức khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp định kỳ. Có 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN,... với tổng số tiền trên 7,5 tỷ đồng.

Bộ phận thi đua, khen thưởng kịp thời tham mưu, làm thủ tục đề nghị cơ quan chức năng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể, khen thưởng

6 tập lao động tiên tiến và 4 tập thể lao động xuất sắc; có 358 lao động tiên tiến, 227 người được tặng Giấy khen Công ty, Chiến sỹ thi đua cơ sở 89 người, Bằng khen UBND tỉnh 24 người, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 5 người. Công tác thi đua, khen thưởng đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thúc đẩy SXKD phát triển.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết nghỉ hưu theo chế độ đối với 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc; ĐHĐCĐ bất thường đã bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên thay thế Kiểm soát viên do thay đổi công việc phụ trách; bổ nhiệm 02 nhân sự quyền trưởng cấp phòng; thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh; quy hoạch 30 người vào các chức danh lãnh đạo, quản lý; đào tạo nghiệp vụ cửa hàng trưởng 53 người; nghiệp vụ lãnh đạo quản lý 17 người.

b. Công tác tham mưu xây dựng, ban hành quy chế, quy định

Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt từ khi KTC chuyển đổi thành công ty cổ phần. Năm qua, đã tham mưu xây dựng và trình HĐQT ban hành 07 quy chế quản trị nội bộ gồm: Quy chế trả lương sửa đổi, bổ sung; Quy chế trả lương của Nhà máy KTC Food; Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp hoạt động, quản lý tài chính của Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh; Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu; Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp; Quy định định mức, tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm, gạo phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

c. Công tác an toàn, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện dự án

Trong hoạt động SXKD, các cấp lãnh đạo KTC rất quan tâm, đặt công tác an toàn lên vị trí hàng đầu, duy trì chế độ kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATVSLĐ, PCCC, vệ sinh môi trường, chất lượng, công nợ, tiền, hàng, tài sản tại các bộ phận/đơn vị trực thuộc. Trang bị đầy đủ, kịp thời các phương tiện, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ PCCC, bảo hộ lao động theo quy định và theo yêu cầu công việc.

Tổng giá trị đầu tư, mua mới, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2018 là 19,07 tỷ đồng. Trong đó, mua mới Cửa hàng xăng dầu tại huyện An Biên 4,1 tỷ đồng; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu, trang bị dấu hiệu nhận diện thương mại toàn hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Kiên Giang 4,28 tỷ đồng; nâng cấp sân nền CHXD 67,5ha Phú Quốc 0,45 tỷ đồng; cải tạo Văn phòng làm việc của Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc 1,3 tỷ đồng; mua máy sortex, sửa chữa mái che, nâng cấp Phân xưởng I và II của Xí nghiệp gạo Giồng Riềng 7,24 tỷ đồng; sửa chữa máy móc thiết bị Xí nghiệp gạo Tân Hiệp 0,6 tỷ đồng và nâng nền phân xưởng, thay mái tole phân xưởng của Nhà máy KTCFood 1,1 tỷ đồng.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước Dự án Khu đô thị 67,5ha Phú Quốc, với giá trị 5,5 tỷ đồng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2019
1	Doanh thu	Tr.đồng	6.381.707
2	Kim ngạch xuất khẩu	USD	65.600.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2019
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	42.000
4	Sản lượng tiêu thụ		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.677
4.3	Đồ hộp các loại	Container	220
4.4	Bất động sản	M ²	60.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	%	10
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%	10
7	Chia cổ tức	%	6 đến 8
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	11,52

b. Giải pháp thực hiện

b.1. Giải pháp tổng thể

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường xăng dầu, nông sản, thủy sản đóng hộp để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời điểm, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả SXKD. Khai thác tốt các thị trường truyền thống, thị trường ngách, tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Tăng cường các giải pháp quản lý hiệu quả, tiết kiệm chi phí SXKD; nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, ổn định nguồn hàng, củng cố, nâng cao thương hiệu, uy tín kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong và ngoài nước. Triển khai công tác phát triển thương hiệu KTC đối với các sản phẩm gạo, tăng cường mở rộng thị phần đồ hộp nhằm chia sẻ gánh nặng về chi phí với lĩnh vực xuất khẩu, góp phần tăng lợi nhuận cho năm 2019.

Tập trung phát triển kênh bán lẻ trong kinh doanh xăng dầu để gia tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh, làm tốt chính sách chăm sóc khách hàng, đánh giá mức độ phản ứng sau thời gian thực hiện trang bị dấu hiệu nhận diện thương mại KTC. Đầu tư, mở rộng mạng lưới các cửa hàng bán lẻ, các kênh bán hàng, góp phần gia tăng sản lượng và thị phần.

Rà soát những nội dung các quy chế, quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế của KTC để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tiếp tục tham mưu xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo nhu cầu thực tế của KTC.

Tăng cường công tác kiểm soát công nợ bán hàng, hàng cung ứng, theo dõi chặt chẽ hàng tồn kho để có giải pháp xử lý kịp thời khi giá cả biến động.

Tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo các cấp, các ngành trong xử lý vướng mắc còn tồn tại ở Dự án 67,5ha Phú Quốc; hoàn thành việc chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất sang công ty cổ phần để chuyển nhượng thu hồi vốn và khai thác lợi nhuận. Tiếp tục hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Khu 3, quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu dân cư Nhật Tảo để tạo nguồn thu về bất động sản cho những năm tiếp theo.

b.2. Một số công tác trọng tâm

- Công tác đầu tư phát triển:

Chủ động kiểm tra, rà soát, làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng, công cụ, dụng cụ PCCC tại các cơ sở chế biến, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Tập trung khảo sát, tìm kiếm các địa điểm thuận lợi để phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo kế hoạch.

Nâng cấp các thiết bị đã xuống cấp, đầu tư mới các loại phương tiện, trang thiết bị cần thiết đối với các lĩnh vực SXKD của KTC để tăng năng suất, giảm định mức sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, đảm bảo đạt chuẩn điều kiện sản xuất theo quy định.

- Công tác quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và phòng chống cháy nổ:

Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm theo Chứng nhận ISO, HACCP, IFS, FDA..., xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO-5S tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thường xuyên cập nhật và cải tiến cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị.

Định kỳ, tổ chức diễn tập phương án PCCC tại các cơ sở, các kho hàng, đặc biệt là các kho xăng dầu nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản khi không may có sự cố xảy ra. Tổ chức cho người lao động tham gia các lớp tập huấn về ATVSLĐ, PCCC; tiếp tục mở các lớp đào tạo ngắn hạn cập nhật về nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, nhất là đội ngũ làm công tác marketing, chăm sóc khách hàng, các Cửa hàng Trưởng, Trưởng kho... để nâng cao kiến thức kinh doanh, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản lý tiền hàng...

- Công tác tái cấu trúc nguồn vốn và tài sản đầu tư dài hạn:

Căn cứ mục tiêu, định hướng phát triển SXKD và tình hình tài chính của KTC để tham mưu trình HĐQT xem xét, quyết định từng giải pháp cụ thể nhằm cơ cấu lại nguồn vốn và tài sản đầu tư để giảm áp lực về thanh khoản, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả SXKD và năng lực cạnh tranh của KTC.

- Dự án Khu đô thị mới Bắc Dương Đông Phú Quốc (Khu dự án 67,5ha) và Dự án Khu dân cư Nhật Tảo:

Đối với Dự án 67,5ha Phú Quốc, đã kết thúc công tác kiểm tra và công bố kết luận của Kiểm toán Nhà nước chuyên đề về đất đai có liên quan đến sở hữu, quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính về đất có liên quan đến KTC; các Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa KTC của UBND tỉnh Kiên Giang. Hiện KTC đang tập trung giải quyết các vấn đề còn vướng mắc về thủ tục pháp lý và thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi có Quyết định của Hội đồng Định giá UBND tỉnh Kiên Giang, hoàn thành thủ tục chuyển sang tên công ty cổ phần, tiến hành chuyển nhượng trong năm 2019 với diện tích dự kiến 60.000m²; triển khai hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch, hoàn thành công tác hạ tầng cơ sở Khu III để tiếp tục kinh doanh thu hồi vốn trong năm 2020.

Đối với Dự án Khu dân cư Nhật Tảo, hoàn thiện quy hoạch tỷ lệ 1/500, lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và xây dựng hoàn chỉnh dự án trình HĐQT cho chủ trương đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2019 – 2020.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2018 là năm tài chính đầu tiên KTC hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần nhưng KTC đã có một năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua từ đầu năm, chi phí hoạt động và chi phí tài chính luôn được kiểm soát tốt, dưới mức kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc; Đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn - hiệu quả bền vững của Công ty; Phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ này nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình triển khai, Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2018 là năm có nhiều khó khăn, thách thức trong điều hành SXKD, với bản lĩnh và năng lực quản lý, chuyên môn tốt, với sự đoàn kết và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2018.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng

Kinh tế Việt Nam năm 2019 được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định và có thể vẫn giữ mức cao nhờ kế tiếp đà tăng trưởng năm 2018, cải cách thủ tục và môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh, quá trình hội nhập kinh tế tạo điều kiện để mở rộng thị trường, nhất là việc Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp định đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước phát huy tác dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam phát triển SXKD, trong đó có KTC.

Tuy nhiên, kinh tế nước nhà vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất lợi; mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài sẽ khốc liệt hơn do việc mở cửa thị trường thực hiện các cam kết WTO và việc các Hiệp định FTA, CPTPP có hiệu lực. Các quy định khắt khe về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sẽ là rào cản lớn cho hàng hóa xuất khẩu. Việc Chính phủ ban hành Nghị định 107/2018/NĐ-CP về xuất khẩu gạo thay thế cho Nghị định 109/2010/NĐ-CP sẽ mở rộng đối tượng và thành phần tham gia kinh doanh xuất khẩu gạo, làm

gia tăng đối thủ cạnh tranh... là những thách thức không nhỏ trong thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2019.

Từ những dự báo và nhận định trên, kế thừa những thành tựu đạt được trong năm 2018, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ KTC thông qua một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD chính, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.381.707
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.000
3	Sản lượng tiêu thụ:		
3.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000
3.2	Gạo các loại	Tấn	190.677
3.3	Thực phẩm đóng hộp	Container	220
3.4	Bất động sản	M ²	60.000
4	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn đầu tư CSH	%	11,52
5	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000

b) Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, đề cao công tác quản trị rủi ro pháp lý; quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề và năng suất lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty; thoái vốn đầu tư tại các công ty liên danh, liên kết, tái cơ cấu tài sản thuộc lĩnh vực chế biến, kinh doanh xuất

khẩu gạo khi đủ điều kiện; tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực tham gia tái cấu trúc Nhà máy Thực phẩm đóng hộp KTC sau khi có chủ trương của chủ sở hữu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp tác đầu tư kho bể chứa nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex nhằm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh xăng dầu Phú Quốc.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, chú trọng mở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng thị phần tiêu thụ nội địa đối với các sản phẩm gạo và đồ hộp; phát triển thị trường mới và các sản phẩm thay thế, tăng giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, đảm bảo các lĩnh vực SXKD có sự hỗ trợ nhau tích cực về mặt hiệu quả.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách, lý lịch tóm tắt HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
6	Ông Vũ Quang Hiền	Thành viên HĐQT
7	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên HĐQT
8	Ông Dương Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Tung – Chủ tịch HĐQT	
Năm sinh	03/02/1965
Địa chỉ thường trú	Số 7 đường Hải Triều, P.Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ	5.857.714
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	16,06%

Ông Nguyễn Văn Cảnh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Năm sinh	29/9/1961
Địa chỉ thường trú	Số 116 D Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật

Chức vụ tại Công ty khác	Chủ tịch Công ty Xăng dầu Khu vực II – TNHH MTV; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
Số cổ phiếu nắm giữ	7.294.767
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	20,00%

Ông Vũ Quang Hiến – Thành viên HĐQT	
Năm sinh	10/11/1961
Địa chỉ thường trú	Số 10 B5 Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Số cổ phiếu nắm giữ	3.647.383
Chức vụ tại Công ty khác	Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kiên Giang
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	10,00%

Ông Võ Thái Sơn – Thành viên HĐQT độc lập	
Năm sinh	10/10/1969
Địa chỉ thường trú	Số 68 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ tại Công ty khác	Chủ tịch kiêm Giám đốc Cty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ
Số cổ phiếu nắm giữ	5.083.913
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	13,94%

b) Ban Tổng hợp trực thuộc Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng hợp được thành lập từ ngày 01/12/2017 theo Nghị quyết số 22a/NQ-KTC-HĐQT ngày 26/9/2017 của HĐQT gồm 5 thành viên (hiện nay mới có 3 thành viên, còn thiếu 2 thành viên), Ban Tổng hợp là bộ phận nghiệp vụ trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng hợp đã phối hợp các Phòng/Ban chuyên môn và Đơn vị trực thuộc thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ giúp cho công tác quản trị, điều hành của HĐQT được kịp thời, có kết quả.

- Thành viên Ban Tổng hợp bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Thanh Bình	Trưởng Ban	
2	Huỳnh Thị Hằng	Thành viên	
3	Phạm Huỳnh Hoài Phương	Thành viên	

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 03 cuộc họp bất thường; ngoài ra HĐQT còn tổ chức 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông: Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch	5	100%
2	Ông: Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch	5	100%
3	Ông: Phạm Văn Hoàng	Thành viên	5	100%
4	Ông: Nguyễn Duy An	Thành viên	5	100%
5	Bà: Võ Thị Hương Giang	Thành viên	5	100%
6	Ông: Vũ Quang Hiến	Thành viên	5	100%
7	Ông: Võ Thái Sơn	Thành viên	5	100%
8	Ông: Phạm Bình Dương	Thành viên	2/5	40%
9	Ông: Dương Ngọc Tuyền	Thành viên	3/5	60%

* Ghi chú:

- Ông Phạm Bình Dương có ủy quyền dự 1 cuộc họp bằng văn bản cho ông Nguyễn Văn Cảnh. Ngày 19/4/2018, ông Phạm Bình Dương được ĐHCĐ thường niên năm 2018 miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

- Ông Võ Thái Sơn có ủy quyền 2 cuộc họp bằng văn bản cho ông Trương Việt Chiến.

- Ông Dương Ngọc Tuyền được ĐHCĐ thường niên năm 2018 bầu bổ sung làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 19/4/2018 và được HĐQT KTC giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc KTC thay cho ông Phạm Bình Dương.

Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (SXKD) trên nhiều lĩnh vực, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để nghe Ban điều hành báo cáo, ban hành các nghị quyết để Ban điều hành kịp thời có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện. Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu phát triển, đặc biệt là để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD, HĐQT đã đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết, 44 Quyết định thuộc thẩm quyền, các nghị quyết, quyết

định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của Cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty; Cụ thể:

- Lĩnh vực tổ chức, nhân sự: 10 Nghị quyết, 30 Quyết định.
- Lĩnh vực xây dựng quy chế quản lý nội bộ: 7 Nghị quyết, 9 Quyết định.
- Lĩnh vực SXKD: 23 Nghị quyết, 5 Quyết định.
- Lĩnh vực khác: 1 Nghị quyết.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Phê duyệt Tờ trình số 298/TTr-KTC ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương nhận chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu của DNTN Sơn Cường (huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang).
2	03/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Phê duyệt Tờ trình số 295/TTr-KTC ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank Kiên Giang).
3	04/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Thành lập Ban biên tập trang thông tin thương mại điện tử Công ty.
4	07/NQ-KTC-HĐQT	12/01/2018	Thông qua Quy chế trả lương Công ty.
5	09/NQ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Thông qua Quy chế quản lý hành chính và chi tiêu nội bộ Công ty.
6	11/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (400 tỷ đồng) tại BIDV Kiên Giang.
7	12/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (400 tỷ đồng) tại Vietcombank Kiên Giang.
8	13/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (70 tỷ đồng) tại HDBank Kiên Giang.
9	14/NQ-KTC- HĐQT	26/01/2018	Thông qua chủ trương tái cấu trúc tài sản đầu tư tại 2 Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp và Giồng Riềng.
10	15/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua chủ trương thanh lý Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B thuộc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
11	16/NQ-KTC-HĐQT	20/01/2018	Thông qua chủ trương thoái vốn tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	17/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Giao chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2018.
13	18/NQ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Thông qua Quy chế quản lý nợ.
14	20/NQ-KTC-HĐQT	06/02/2018	Thông qua một số định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2017 – 2020.
15	21/NQ-KTC-HĐQT	12/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 288/TTr-KTC ngày 26/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương đầu tư xây dựng kho bể chứa nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.
16	26/NQ-KTC-HĐQT	21/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 79/TTr-KTC ngày 07/02/2018 của Tổng Giám đốc về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp (Phân xưởng 1).
17	28/NQ-KTC-HĐQT	21/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 4/TTr-QLV ngày 07/02/2018 của Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B.
18	24/NQ-KTC-HĐQT	26/02/2018	Thông qua chủ trương bán hết 889.832 cổ phiếu tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).
19	33/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Phê duyệt Báo cáo số 138/BC-CPTM ngày 25/3/2018 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương điều chỉnh Phương án sử dụng đất của KTC.
20	33B/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-KTC-HĐQT ngày 21/02/2018 về phê duyệt Tờ trình số 79/TTr-KTC ngày 07/02/2018 của Tổng Giám đốc về bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp.
21	33A/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-KTC-HĐQT ngày 21/02/2018 về phê duyệt Tờ trình số 4/TTr-QLV ngày 07/02/2018 của Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			vụ Kiên Giang về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B.
22	34/NQ-KTC-HĐQT	02/04//2018	Thông qua Văn bản số 0577/PLXKV2-TC ngày 14/3/2018 của Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV về việc đề cử giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban điều hành KTC.
23	36/NQ-KTC-HĐQT	02/4//2018	Phê duyệt Tờ trình số 80/TTr-KTC ngày 08/02/2018 của Tổng Giám đốc về phân công cán bộ phụ trách phòng chuyên môn (ông Đỗ Hữu Trung - Quyền Chánh Văn phòng, ông Nguyễn Ngọc Ngân - Quyền Trưởng phòng KHKD).
24	40/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Phê duyệt Tờ trình số 150/TTr-TMKG ngày 28/3/2018 của Tổng Giám đốc về bổ sung phụ cấp khu vực hải đảo theo Quy chế trả lương.
25	41/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Thông qua Báo cáo số 154/2018/BB-BKS ngày 29/3/2018 của Ban kiểm soát KTC.
26	47/NQ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Phê duyệt Tờ trình số 234/TTr-KTC ngày 27/3/2018 của Tổng Giám đốc về việc thông qua Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo.
27	50/NQ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Phê duyệt Tờ trình số 164/TTr-KTC ngày 03/4/2018 của Tổng Giám đốc về việc thông qua Quy chế về kinh doanh xuất khẩu gạo.
28	54/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 344/TTr-TMKG ngày 30/7/2018 của Tổng Giám đốc về điều chỉnh bổ sung Quy chế trả lương của KTC.
29	57/NQ-KTC-HĐQT	09/7/2018	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2018.
30	67/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành của Công ty về định mức hao hụt trong kinh doanh xăng dầu.
31	68/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành của Công ty về chi hoa hồng, môi giới xuất khẩu đồ hộp.
32	69/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 340/TTr-TMKG ngày

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			30/7/2018 của Tổng Giám đốc về thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
33	73/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 343/TTr-KTC ngày 30/7/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế trả lương Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC.
34	80/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Thông qua Tờ trình số 53/TTr-KTC-HĐQT ngày 11/9/2018 của Chủ tịch HĐQT về bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty (ông Đặng Văn Lành).
35	82/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 420/TTr-KTC của Tổng Giám đốc về phân công nhân sự Ban điều hành Công ty.
36	85/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Thông qua Tờ trình số 54/TTr-KTC-HĐQT ngày 11/9/2018 của Chủ tịch HĐQT về cử người đại diện phần vốn của KTC đầu tư vào doanh nghiệp khác và cử người tham gia Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác.
37	92/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 423/TTr-KTC-TGĐ ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
38	94/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 422/TTr-KTC-TGĐ ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu.
39	96/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 421/TTr-KTC-TGĐ ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp của KTC.
40	105/NQ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Thông qua chủ trương thay đổi nhân sự Người đại diện vốn, Người quản lý tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang (các ông Phạm Công Hồng, Bành Văn Nhân và Nguyễn Chấn Hưng).
41	110/NQ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Thông qua Tờ trình số 535/TTr-KTC-TGĐ ngày 25/10/2018 của Tổng Giám đốc và Chủ tịch

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Công đoàn cơ sở về việc đề nghị ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của KTC.
42	05/QĐ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Thành lập Ban biên tập trang thông tin thương mại điện tử.
43	08/QĐ-KTC-HĐQT	12/01/2018	Ban hành Quy chế trả lương của Công ty.
44	10/QĐ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Ban hành Quy chế quản lý hành chính và chi tiêu nội bộ của Công ty.
45	19/QĐ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty.
46	29/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
47	30/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Tiểu ban Hậu cần và Lễ tân ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
48	31/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Tiểu ban Soạn thảo và Phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
49	32/QĐ-KTC-HĐQT	28/3/2018	Về việc cử người đại diện KTC tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang (bà Nguyễn Thị Bạch Dương).
50	35/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Dương Ngọc Tuyền).
51	37/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bà Huỳnh Thanh Nguyên, Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng.
52	38/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Quyền Chánh Văn phòng Công ty (ông Đỗ Hữu Trung).
53	39/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh (ông Nguyễn Ngọc Ngân).
54	45/QĐ-KTC-HĐQT	19/4/2018	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của KTC.
55	46/QĐ-KTC-HĐQT	02/5/2018	Quyết định nghỉ hưởng chế độ hưu trí (bà Huỳnh Thanh Nguyên).
56	48/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc ban hành Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo của KTC.
57	51/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc ban hành Quy chế về kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC.
58	52/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc thành lập Hội đồng thẩm định năng lực

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			nhà cung ứng gạo theo Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo của KTC.
59	55/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc ban hành Quy chế trả lương của KTC.
60	65/QĐ-KTC-HĐQT	25/7/2018	Về việc thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.
61	70/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
62	74/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc ban hành Quy chế trả lương Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC.
63	76/QĐ-KTC-HĐQT	10/9/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh (ông Dương Ngọc Tuyền).
64	81/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Đặng Văn Lành).
65	83/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ông Nguyễn Thành Công, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Nhà máy.
66	84/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC (ông Nguyễn Duy An).
67	86/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Văn Hoàng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
68	87/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử bà Huỳnh Thanh Nguyên làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
69	88/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Võ Chí Công làm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
70	89/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Công Hồng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang.
71	90/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang, cử người tham gia Ban kiểm soát Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang (ông Nguyễn Thành Công,

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			ông Đặng Văn Lành, bà Trần Thị Cẩm Loan).
72	91/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của KTC tại Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang (ông Nguyễn Chấn Hưng).
73	93/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp hoạt động, quản lý tài chính của Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
74	95/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu của KTC.
75	97/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp của KTC.
76	99/QĐ-KTC-HĐQT	09/10/2018	Về việc cử Tổng Giám đốc Công ty đi công tác tại Cộng hòa Tatarstan, Liên bang Nga.
77	100/QĐ-KTC-HĐQT	19/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Tổ xây dựng định mức thu hồi và bảo quản thành phẩm, phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa (tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng).
78	101/QĐ-KTC-HĐQT	19/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Tổ xây dựng định mức thu hồi và bảo quản thành phẩm, phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa (tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp).
79	102/QĐ-KTC-HĐQT	01/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật trong chế biến gạo, xay lúa và chế biến thực phẩm đóng hộp.
80	103/QĐ-KTC-HĐQT	05/11/2018	Về việc cử Tổng Giám đốc Công ty đi công tác Thái Lan tham dự Lễ kỷ niệm “Tự hào 100 năm: 01 thế kỷ xuất sắc xuất khẩu gạo”.
81	106/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Công Hồng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
82	107/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc chấp thuận Đơn xin thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang của ông Bành Văn Nhân, thôi cử ông Bành Văn Nhân đại diện vốn của KTC tại

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
83	108/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc cử ông Nguyễn Chấn Hưng đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
84	109/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc cử ông Ngô Văn Đông Thịnh đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
85	111/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của KTC.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: (không có)

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. (không có)

2. Ban Kiểm soát

a) Danh sách, lý lịch tóm tắt Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà: Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Ông: Trần Hữu Nghị	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Ông: Nguyễn Văn Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	0%
4	Ông: Võ Chí Công	Thành viên Ban kiểm soát	0,0052%
5	Bà: Lý Thu Diễm	Thành viên Ban kiểm soát	0%

Bà Nguyễn Thị Bạch Dương – Trưởng Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	18/09/1981
Địa chỉ thường trú	L2-17 Trần Quang Khải, P.An Hòa, Tp.Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế Toán Doanh Nghiệp; Cử nhân Tài Chính Tín Dụng
Số cổ phiếu nắm giữ	-
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	-

Ông Trần Hữu Nghị - Thành Viên Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	22/4/1985
Địa chỉ thường trú	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, H.Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang

Trình độ chuyên môn	Ths Quản Trị Kinh Doanh, Nghiên cứu sinh Tài chính – Ngân hàng
Số cổ phiếu nắm giữ	-
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	-

Ông Nguyễn Văn Khoa – Thành Viên Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	13/11/1962
Địa chỉ thường trú	99/2D Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản
Số cổ phiếu nắm giữ	-
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	-

Ông Võ Chí Công – Thành Viên Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	26/08/1976
Địa chỉ thường trú	160A Lâm Quang Ky, P.Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học – Ngành Đông Nam Á Học
Số cổ phiếu nắm giữ	1.900
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,0052 %

Bà Lý Thu Diễm – Thành Viên Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	11/11/1978
Địa chỉ thường trú	42/27 Trần Phú, P.Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính Ngân hàng, Đại học Quản trị Kinh Doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	-
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với đầy đủ các thành viên tham gia để thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo các nội dung như sau: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc; Thực hiện giám sát công tác tài chính kế toán, công tác thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

- Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán các BCTC năm 2018;

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018 vào ngày 09/8/2018;

- Ngày 30/10/2018: soát xét kết quả kinh doanh quý 3/2018;

- Ngày 04/3/2018: thẩm định BCTC; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT	-	575.376.000	34.262.948	
2	Nguyễn Văn Cảnh	Phó CT.HĐQT	84.000.000	-	12.000.000	
3	Phạm Văn Hoàng	TV.HĐQT – TGD	60.000.000	489.069.600	29.123.506	
4	Phạm Bình Dương	TV.HĐQT – P.TGD	15.000.000	-	10.000.000	T1-T3/2018
5	Vũ Quang Hiến	TV.HĐQT	60.000.000	-	10.000.000	
6	Võ Thái Sơn	TV.HĐQT	60.000.000	-	10.000.000	
7	Nguyễn Duy An	TV.HĐQT – P.TGD	60.000.000	431.532.000	25.697.211	
8	Võ Thị Hương Giang	TV.HĐQT – P.TGD	60.000.000	431.532.000	25.697.211	
9	Dương Ngọc Tuyền	TV.HĐQT – P.TGD	45.000.000	323.649.000	-	Từ Tháng 4/2018
10	Huỳnh Thanh Nguyên	P.TGD	-	251.727.000	25.697.211	T1-T7/2018
11	Nguyễn Thành	P.TGD	-	431.532.000	25.697.211	

	Công					
12	Đặng Văn Lành	P.TGD	-	431.532.000	25.697.211	
13	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng BKS	12.000.000	124.917.158	6.000.000	
14	Võ Chí Công	TV.BKS	24.000.000	-	-	Từ T4/2018
15	Lý Thu Diễm	TV.BKS	36.000.000	-	6.000.000	
16	Trần Hữu Nghị	TV.BKS	36.000.000	-	6.000.000	
17	Nguyễn Văn Khoa	TV.BKS	36.000.000	-	6.000.000	
18	Đinh Hoài Thanh	KTT	-	-	23.127.490	
TỔNG CỘNG			588.000.000	3.490.866.758	281.000.000	



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo; Kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: **Chấp thuận toàn bộ**

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: **BCTC Hợp nhất 31.12.2018 đã kiểm toán**

Kiên Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ ĐÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

Phạm Văn Hoàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 – 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 – 39

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

Số 190 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương Mại Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Thông tin chung

Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Du Lịch - Thương Mại Kiên Giang theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 21 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700523208 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 190 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Điện thoại : 0297 3 862 113
- Fax : 0297 3 866 080

Hoạt động chính của Công ty như sau: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ, nhớt; Xay sát thóc lúa, đánh bóng gạo; Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm, cá và thủy sản. Chế biến và đóng hộp thủy sản; Môi giới thương mại; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Kinh doanh bất động sản,...

2. Các Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến thời điểm báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó chủ tịch
Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Duy An	Thành viên
Ông Võ Thái Sơn	Thành viên
Ông Vũ Quang Hiến	Thành viên
Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên
Ông Dương Ngọc Tuyền	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2018)
Ông Phạm Bình Dương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2018)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Ông Đặng Văn Lành	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Lý Thu Diễm	Kiểm soát viên
Ông Nguyễn Văn Khoa	Kiểm soát viên
Ông Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên
Bà Nguyễn Thị Bạch Dương	Kiểm soát viên (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2018)
Ông Võ Chí Công	Kiểm soát viên (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2018)

448
ÔNG
NGHIỆP
M. T
VIỆT
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
Số 190 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Thanh Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu ngày 01 tháng 08 năm 2018)
Bà Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Ông Dương Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 04 năm 2018)
Ông Phạm Bình Dương	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2018)

Đại diện pháp luật

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Hoàng	Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh hợp nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.